

Ngày 31/12/2024	42,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	-5.2%	-9.8%

2024	
ROE	3.8%
	+/- YoY ▲ 0.8%

Q4/24	
DT thuần	903
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.00 ▼ 0.3%
	YoY ▲ 116 ▲ 14.8%

2024	
DT thuần	3,321
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 931 ▲ 39.0%

Q4/24	
LN gộp	138
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 30.0 ▼ 18.1%
	YoY ▲ 9.00 ▲ 6.7%

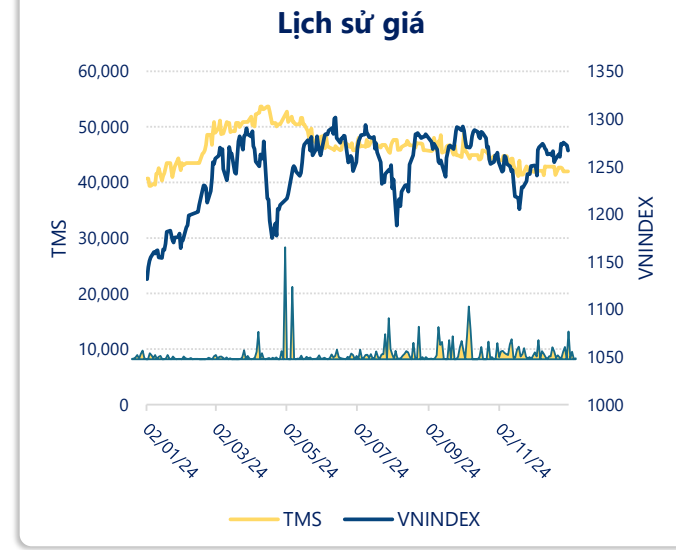
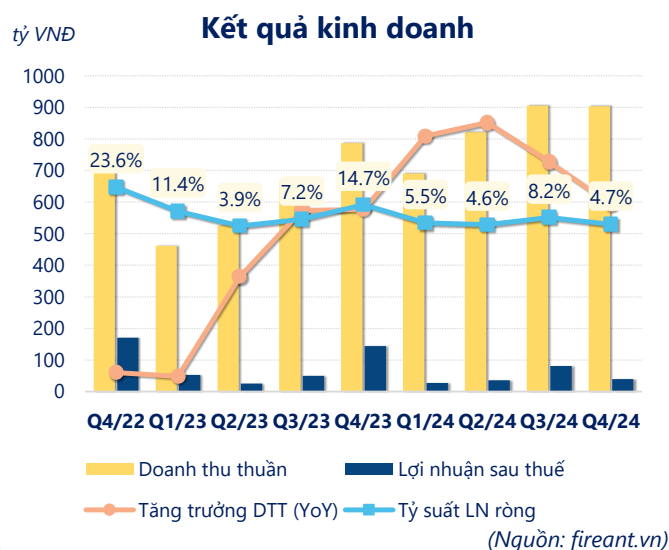
2024	
LN gộp	548
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 137 ▲ 33.4%

Q4/24	
LN thuần	77.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 27.3 ▼ 26.0%
	YoY ▼ 30.3 ▼ 28.1%

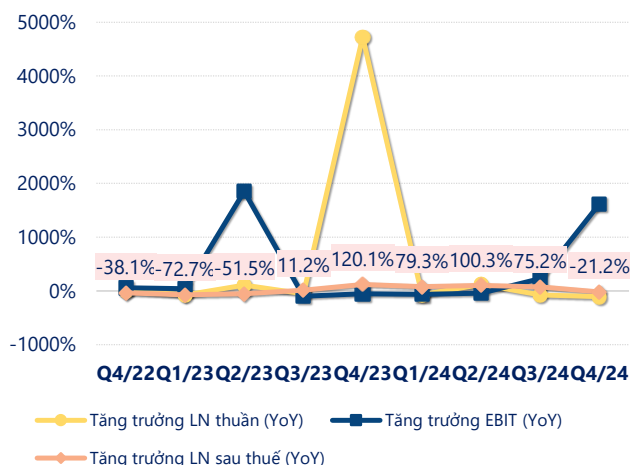
2024	
LN thuần	277
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 66.0 ▲ 31.3%

Q4/24	
LN sau thuế	39.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 41.4 ▼ 51.3%
	YoY ▼ 105 ▼ 72.7%

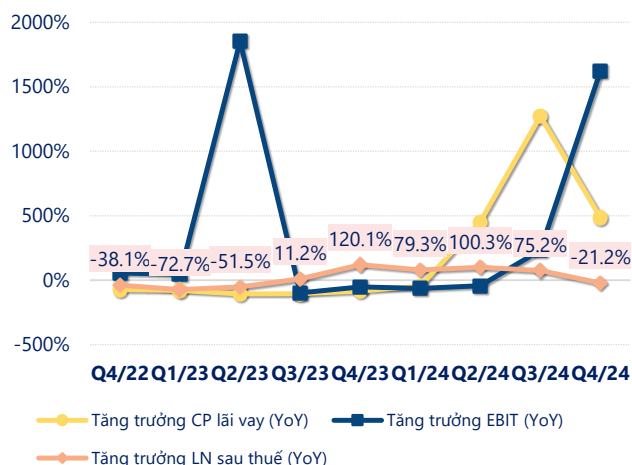
2024	
LN sau thuế	183
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.0 ▲ 6.0%



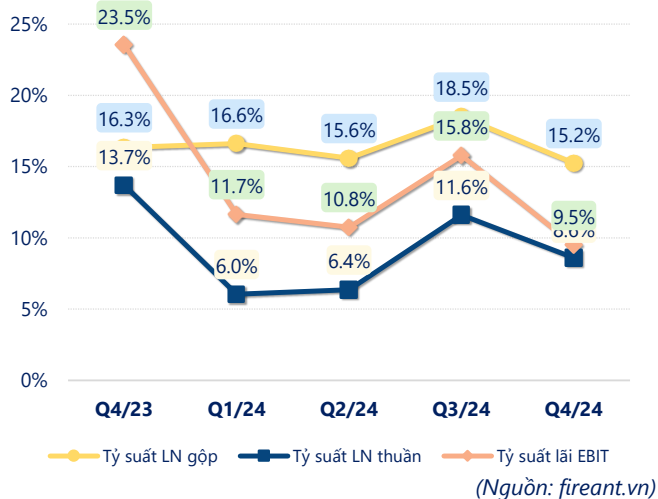
Tăng trưởng lợi nhuận



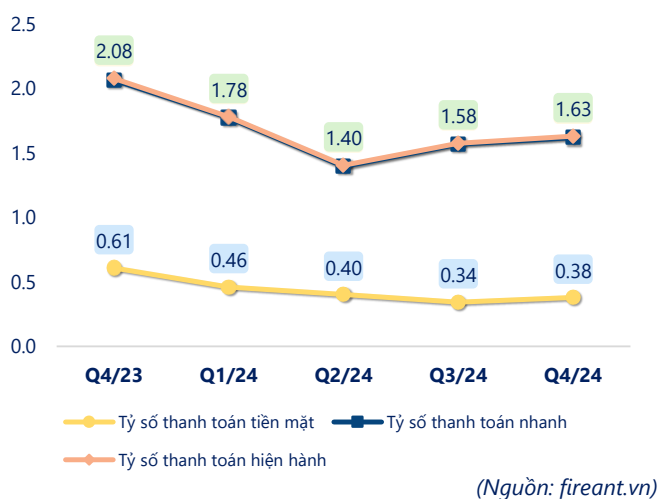
Tăng trưởng chi phí



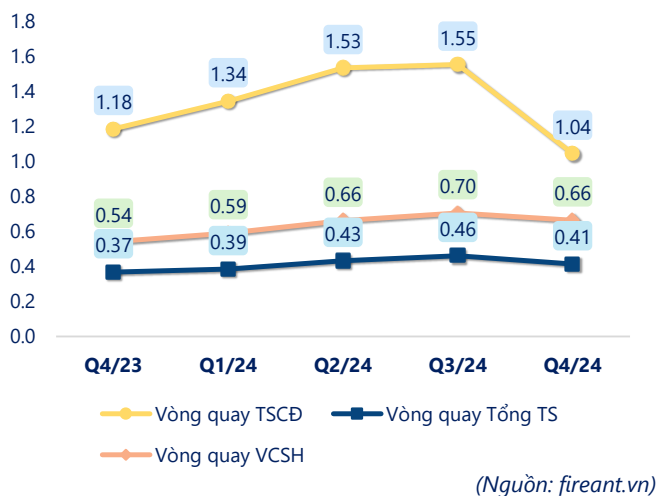
Tỷ suất lợi nhuận



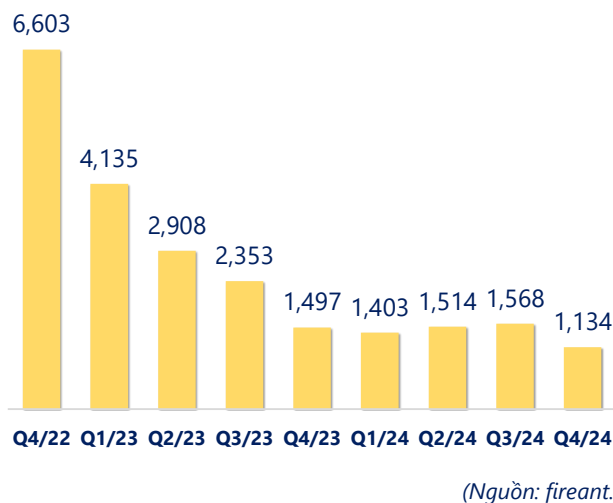
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	903	787	14.8%	3,321	2,390	39.0%
Giá vốn hàng bán	766	658	16.4%	2,773	1,979	40.1%
Lợi nhuận gộp	138	129	6.7%	548	411	33.4%
Doanh thu HĐTC	13.3	96.8	-86.3%	61.1	72.5	-15.7%
Chi phí TC	46.4	48.2	-3.8%	163	91.9	77.2%
Chi phí lãi vay	32.8	20.9	57.0%	145	78.1	85.3%
LN trong công ty LKLD	55.0	9.37	486%	133	40.4	230%
Chi phí bán hàng	14.5	17.1	-15.2%	56.2	33.6	67.3%
Chi phí QLDN	67.3	61.8	9.0%	246	187	31.6%
LN thuần từ HĐKD	77.7	108	-28.1%	277	211	31.3%
Lợi nhuận khác	-24.8	56.7	-144%	-24.2	3.56	-781%
LN trước thuế	52.9	164	-67.7%	253	214	17.8%
Lợi nhuận sau thuế	39.3	144	-72.7%	183	173	6.0%
LNST của CĐ cty mẹ	42.4	116	-63.4%	192	137	40.2%

(Nguồn: fireant.vn)

